

Số: 44122 /CT-HTr
V/v trả lời chính sách thuế

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2015

Kính gửi: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng công nghiệp và đô thị Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 8-11 Tòa nhà số 10 phố Hoa Lư, Hai Bà Trưng, Hà Nội

MST: 0100106183

Trả lời công văn số 255/VCC ngày 25/5/2015 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng công nghiệp và đô thị Việt Nam, Cục thuế Thành phố Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng:

+ Tại Khoản 1, Điều 9, Mục 1, Chương II quy định thuế suất 0%:

"1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

...b) Dịch vụ xuất khẩu bao gồm dịch vụ cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan và tiêu dùng trong khu phi thuế quan.

Cá nhân ở nước ngoài là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và ở ngoài Việt Nam trong thời gian diễn ra việc cung ứng dịch vụ. Tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan là tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh và các trường hợp khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ".

+ Tại Khoản 2, Điều 9, Mục 1, Chương II quy định điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

"b) Đối với dịch vụ xuất khẩu:

- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan;

- Có chứng từ thanh toán tiền dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật..."

+ Tại khoản 3, Điều 9, Mục I, Chương II quy định các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0%.

- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp:

+ Tại Khoản 2, Điều 4 quy định thu nhập chịu thuế:

“*Thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác.*

Thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế xác định như sau:

$$\text{Thu nhập chịu thuế} = \left| \begin{array}{c} \text{Doanh thu} - \text{Chi phí được trừ} \\ \hline \end{array} \right| + \text{Các khoản thu nhập khác}$$

Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ bằng doanh thu của hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trừ chi phí được trừ của hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đó. Doanh nghiệp có nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh áp dụng nhiều mức thuế suất khác nhau thì doanh nghiệp phải tính riêng thu nhập của từng hoạt động nhân với thuế suất tương ứng.”

+ Tại Điều 5 quy định doanh thu tính thuế:

“1. Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế được xác định như sau:

Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là toàn bộ tiền bán hàng hóa, tiền gia công, tiền cung cấp dịch vụ bao gồm cả khoản trợ giá, phụ thu, phụ trội mà doanh nghiệp được hưởng không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

2. Thời điểm xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế được xác định như sau:

a) *Đối với hoạt động bán hàng hóa là thời điểm chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng hàng hóa cho người mua.*

b) *Đối với hoạt động cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ cho người mua hoặc thời điểm lập hóa đơn cung ứng dịch vụ.*

Trường hợp thời điểm lập hóa đơn cung ứng dịch vụ xảy ra trước thời điểm dịch vụ hoàn thành thì thời điểm xác định doanh thu tính thuế được tính theo thời điểm lập hóa đơn cung ứng dịch vụ.

c) *Đối với hoạt động vận tải hàng không là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ vận chuyển cho người mua.*

d) *Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.”*

+ Tại Khoản 22 Điều 7 quy định về thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ ở nước ngoài.

“*Trường hợp khoản thu nhập từ dự án đầu tư tại nước ngoài đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc một loại thuế có bản chất tương tự như thuế thu nhập doanh nghiệp) ở nước ngoài, khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tại Việt Nam, doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài được trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài hoặc đã được đối tác nước tiếp nhận đầu tư trả thay (kể cả thuế đối*

với tiền lãi cổ phần), nhưng số thuế được trừ không vượt quá số thuế thu nhập tính theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp của Việt Nam."

Căn cứ quy định trên, trường hợp Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế cho Công ty nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 2, Điều 9 và không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 9 Mục I Chương II Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính thì được áp dụng thuế suất thuế giá trị tăng (0%).

Trường hợp Công ty có khoản thu nhập từ dự án đầu tư tại nước ngoài đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc một loại thuế có bản chất tương tự như thuế thu nhập doanh nghiệp) ở nước ngoài, khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp đề nghị Công ty nghiên cứu Khoản 22 Điều 7 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính để thực hiện.

Cục thuế Thành phố Hà Nội trân trọng đề Công ty cổ phần tư vấn xây dựng công nghiệp và đô thị Việt Nam biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng kiểm tra thuế số 6;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, IITr (2).

